

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
GHI TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Giao tiếp sư phạm		
Mã học phần:	71PEDA40662	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	242_71PEDA40662_01		
Hình thức thi: Tiểu luận (Không thuyết trình)	Thời gian làm bài:	10	ngày
☐ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☒ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☒ Cá nhân	☐ Nhóm	Số SV/nhóm:	
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần		

III. Nội dung đề bài

Mỗi sinh viên chọn một trong số các chủ đề/nội dung trong phạm vi môn học theo gợi ý dưới đây để nghiên cứu và viết TIỂU LUẬN:

- 1) Vai trò của giao tiếp sư phạm đến sự hình thành và phát triển nhân cách của học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông. Các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp của học sinh với giáo viên hiện nay.
- 2) Phân tích những ưu, nhược điểm của một số hình thức giao tiếp gián tiếp đang phổ biến hiện nay ở học sinh (email, zalo, facebook, ...). Rút ra một số nguyên tắc khi giao tiếp gián tiếp giữa các học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông.
- 3) Hãy sưu tầm một cuốn sách, hoặc một câu chuyện về giao tiếp sư phạm giữa giáo viên và học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông. Hãy phân tích nội dung cuốn sách, hoặc một câu chuyện trên đã thể hiện những đặc điểm nào của giao tiếp sư phạm giữa giáo viên với học sinh.
- 4) Phân tích và ứng dụng mô hình giao tiếp PAC, cửa sổ Johari để phân tích bản chất, đặc điểm của giao tiếp sư phạm giữa giáo viên và học sinh, giữa giáo viên và cha mẹ HS, cho ví dụ chứng minh.

- 5) Phân tích tầm quan trọng của việc áp dụng nguyên tắc giao tiếp sư phạm. Giáo viên cần chuẩn bị những gì để áp dụng tốt nguyên tắc giao tiếp sư phạm. Phân tích những khó khăn nào khi áp dụng nguyên tắc giao tiếp sư phạm trong quá trình giảng dạy.
- 6) Giải quyết tình huống sau bằng cách vận dụng sự hiểu biết về phong cách sư phạm: Lớp chủ nhiệm có một vài em học sinh hư thường bị ghi tên vào sổ đầu bài. Vì thế mà sổ đầu bài thường bị các học sinh này tẩy xóa, thậm chí làm mất. Các em đã chắc chắn “thủ phạm” là những em học sinh cá biệt đó, nhưng vì không có bằng chứng cụ thể nên các học sinh chối cãi, không nhận lỗi. *Làm thế nào để các em học sinh đó nhận lỗi và chấm dứt tình trạng này?*
- 7) Giải quyết tình huống sau bằng cách vận dụng sự hiểu biết về phong cách sư phạm: Hãy phân tích hành động của cô giáo H và cho biết cô giáo đã sử dụng phong cách giao tiếp sư phạm nào khi xử lý tình huống như sau. Thử hình dung những hậu quả có thể xảy ra sau sự kiện ấy.

Ở một lớp cuối THPT có một đôi bạn nam nữ theo dư luận của tập thể lớp thì dường như họ đã yêu nhau.

Cô H là một giáo viên dạy Sử trong lớp và tỏ ra rất quan tâm đến sự kiện này. Cô đảm bảo sẽ có dịp nào đó đôi Romeo – Juliet này sẽ biết thế nào là cái thứ tình cảm lãng nhãng của họ.

Dịp ấy đã đến, một hôm cô bắt gặp đôi bạn cùng xem phim ở rạp. Hôm sau, cô gọi bạn nữ lên hỏi bài. Trước những câu hỏi liên tục và dồn dập của cô những câu trả lời dần trở nên rời rạc và tắt hắt. Cô hạ lệnh cho bạn nữ đứng sang một bên rồi gọi tiếp cậu bạn trai lên bảng. Cậu con trai cảm thấy uất ức, mặt đỏ dừ vì phần nào đã hiểu được ý cô. Cậu trả lời lấp bắp... Lúc bấy giờ cô mới kéo dài giọng, miệt thị:

“Tôi đã gặp anh (chị) sóng đôi dạo phố, chắc là còn chưa đủ. Hôm nay tôi tạo điều kiện cho anh (chị) sánh vai nhau tiếp tục câu chuyện đó”.

- 8) Phân tích nội dung, ưu, nhược điểm của mỗi loại phong cách sư phạm. Cho ví dụ minh chứng. Theo các em thì trong một người giáo viên có thể tồn tại cả 3 loại phong cách sư phạm này không? Tại sao?
- 9) Sự khác biệt giữa cách giao tiếp sư phạm của giáo viên ngày xưa và ngày nay với học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông và phụ huynh. Từ đó phác thảo chân dung tâm lý cho người giáo viên sao cho phù hợp với yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

- 10) Chọn 3 kỹ năng giao tiếp sư phạm cần ưu tiên rèn luyện để trở thành một giáo viên có năng lực giao tiếp sư phạm tốt. Phân tích ưu, nhược của sinh viên bộ môn Văn học ứng dụng để đề xuất các biện pháp rèn luyện 3 kỹ năng giao tiếp sư phạm đã chọn.
- 11) Đề xuất 10 bài tập hay hoạt động cụ thể để rèn luyện kỹ năng lắng nghe, phản hồi, quản lý cảm xúc, thuyết phục.
- 12) Đề xuất 10 bài tập hay hoạt động cụ thể để rèn luyện kỹ năng quản lý cảm xúc, thuyết phục, giải quyết tình huống.
- 13) Đề xuất 10 bài tập hay hoạt động cụ thể để rèn luyện kỹ năng Kỷ luật tích cực, quản lý lớp học.
- 14) Phân tích mô hình “Trường học hạnh phúc”. Đề xuất các biện pháp góp phần xây dựng mô hình “Trường học hạnh phúc” ở Việt Nam hiện nay.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

2.1. Về cấu trúc tiểu luận

Trang bìa

Mục lục

Trang đánh giá điểm/lời nhận xét của GV

I. Đặt vấn đề /Giới thiệu

1. Lí do chọn vấn đề/đề tài

2. Mục tiêu nghiên cứu

3. Phương pháp nghiên cứu

II. Kết quả nghiên cứu/Nội dung (*cần có/trình bày lí luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu*)

2.1.

2.1.1.

2.2.

.....

III. Kết luận và khuyến nghị

Tài liệu tham khảo

2.2. Về hình thức trình bày

- Độ dài của tiểu luận: Tối thiểu 15 trang, tối đa 20 trang A4. Trong đó phần “I. Đặt vấn đề” từ 2-3 trang; phần “II. Nội dung” từ 10-15 trang; phần “III. Kết luận và khuyến nghị”: 2-3 trang.

- Font chữ: Time New Roman
- Size chữ: 13
- Cách dòng: 1.5 lines
- Căn đều văn bản
- Căn lề: Lề trên, lề dưới, lề phải 2cm, lề trái 3cm
- Đánh số trang: ở giữa cuối trang (*bắt đầu đánh số trang từ phần I. Đặt vấn đề*)
- *Lưu ý: Không chạy nội dung trên Header và Footer*

2.3. Lưu ý chung

- Không được Copy – Paste, nếu phát hiện sẽ đánh giá 0 điểm;
- Tỷ lệ trùng lặp cho phép: tối đa 30%.
- Nội dung tiểu luận cần được hệ thống hóa, khái quát hóa từ các tài liệu tham khảo khác nhau và các phân tích, nhận định của nhóm. Nội dung/ý nào được trích dẫn từ tài liệu nào cần trích nguồn cụ thể, chính xác và phải được liệt kê đầy đủ ở phần “Tài liệu tham khảo”.

3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8.5 – 10 đ	Khá Từ 7.0 – dưới 8.5 đ	Trung bình Từ 5.0 – dưới 7 đ	Yếu dưới 5.0 đ
Đặt vấn đề, xác định mục tiêu và phương pháp nghiên cứu	20	Đầy đủ, rõ ràng và chính xác	Đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không trình bày được
Phân tích nội dung, giải quyết vấn đề	40	Đầy đủ, rõ ràng và chính xác	Đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không giải quyết được
Trình bày được quan điểm riêng	20	Có nhiều quan điểm riêng, rõ ràng và chính xác	Có khá nhiều quan điểm riêng, rõ ràng và chính xác	Có ít quan điểm riêng, nhưng rõ ràng và chính xác	Không có quan điểm riêng

khi phân tích nội dung					
Hình thức trình bày	20	Trình bày đầy đủ, sạch sẽ, đúng quy định	Trình bày đầy đủ nhưng còn sai sót	Trình bày chưa đầy đủ và còn sai sót	Không trình bày được

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025

Người duyệt đề



TS. Lê Thị Gấm

Giảng viên ra đề



PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Anh